

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HS-ST

Ngày: 26-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Duy Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Luyện, ông Thái Khắc Thiệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hợi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Thái Doãn C**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1990, nơi sinh: huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Thái Doãn H (đã chết), họ tên mẹ: Thái Thị Đ, sinh năm: 1968; Vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1998; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2024 đến ngày 29/02/2024, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị L**, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1998, nơi sinh: huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Nguyễn Tất T, sinh năm: 1970; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1974; Chồng: Thái Doãn C, sinh năm 1990; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Đắc Q, sinh ngày 22/02/2006. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm Minh Thọ, xã H, huyện Đ, Nghệ An.

2. Anh Trần Đăng Đ, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2006. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm Vạn Yên, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật của anh Trần Đình Đạt là bà Giản Thị Lương, sinh năm 1962. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm Vạn Yên, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

3. Nguyễn Đức C, sinh ngày 20/06/2006. Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm Đông Xuân, xã H, huyện Đ, Nghệ An

Người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Đức Công là bà Hoàng Thị Hiền, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm Đông Xuân, xã H, huyện Đ, Nghệ An

4. Chị Thái Thị C, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm Minh Thọ, xã Hòa Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào giữa tháng 01 năm 2024, bị cáo Thái Doãn C khi làm phụ xe cho xe khách “Hà Phương” (chạy tuyến Thành phố Hồ Chí Minh về Thành phố Vinh) đã gặp, nói chuyện với một người đàn ông là khách đi trên xe (bị cáo C không biết tên, địa chỉ của người khách này) và biết được người khách này biết người bán pháo nổ nên bị cáo C đã nhờ người đàn ông này gọi điện đặt mua 04 (bốn) khối pháo nổ với mục đích là nhằm bán lại để kiếm lời. Người đàn ông này đồng ý gọi điện đặt mua pháo nổ cho bị cáo C và nói giá của 04 (Bốn) khối pháo nổ, loại 49 quả với giá là 4.800.000 (Bốn triệu tám trăm nghìn) đồng, khi nào xe khách chạy đến tỉnh Quảng Trị sẽ có người đưa pháo ra. Cùng ngày khi xe khách chạy đến Thành Phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, bị cáo C thấy có người đàn ông đứng bên đường vẫy tay (Thái Doãn C không biết nhân thân, địa chỉ của người này), thông qua người khách ngồi trên xe, bị cáo C biết người vẫy tay là người bán pháo nổ nên đã xuống xe giao dịch mua pháo nổ từ người đàn ông này. Cụ thể; Người đàn ông đưa cho bị cáo C một thùng giấy catton, dán kín, bên trong có chứa 04 (Bốn) khối pháo nổ và Thái Doãn C đưa số tiền 4.800.000 (Bốn triệu tám trăm nghìn) đồng cho người đàn ông này rồi bê thùng catton này lên xe khách để cất dấu. Sau khi xe khách chạy về đến thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, bị cáo C đã gửi nhờ một xe ô tô tư nhân đưa thùng catton gửi về nhà mình ở xóm Đông Xuân, xã H, huyện Đ và bị cáo C đã gọi điện cho vợ của mình là bị cáo Nguyễn Thị L ra nhận hàng. Đến khoảng 11 giờ trưa cùng ngày, bị cáo Nguyễn Thị L đã ra nhận thùng catton do bị cáo C gửi về và

đem vào nhà cất giấu ở dưới gầm giường của gia đình mình, lúc này Bị cáo L chưa biết bên trong thùng catton có pháo nổ. Đến ngày 27 tháng 01 năm 2024, Nguyễn Thị L đã mở thùng cát tông này ra kiểm tra thì phát hiện bên trong thùng catton có chứa 04 (Bốn) khối pháo nổ. Sợ bị phát hiện nên Nguyễn Thị L tiếp tục cất giấu số pháo nổ này dưới gầm giường nhà mình.

Khoảng 13 giờ, ngày 02/02/2024, có anh Hoàng Đắc Q, sinh ngày 22/02/2006, trú tại xóm Minh Thọ, xã H, huyện Đ, Nghệ An và Trần Đăng Đ, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2006, trú tại xóm Vạn Yên, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An cùng đến gặp Nguyễn Đức C, sinh ngày 20/06/2006, trú tại xóm Đông Xuân, xã H, huyện Đ, Nghệ An để nhờ Nguyễn Đức C đi mua pháo nổ. Nguyễn Đức C biết Hoàng Đắc Q muốn mua pháo nổ về sử dụng dịp tết và nghe thông tin bị cáo Thái Doãn C làm nghề phụ xe khách Bắc Nam thường có pháo nổ nên đã đồng ý giúp Hoàng Đắc Q. Ngay sau đó, Hoàng Đắc Q sử dụng xe mô tô Honda Lead, biển kiểm soát 37D1-73708 (Chiếc xe mô tô này là của chị Thái Thị C, sinh năm 1978, trú tại xóm Minh Thọ, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An làm chủ sở hữu) chở Nguyễn Đức C đến nhà bị cáo C để hỏi mua pháo nổ. Do bị cáo C lúc này đang làm phụ xe ở Thành phố Hồ Chí Minh, không có ở nhà nên Nguyễn Đức C xin số điện thoại của bị cáo C từ Bị cáo L. Sau khi xin được số điện thoại Nguyễn Đức C gọi điện cho bị cáo C qua số thuê bao 0393.844.624 và nói “*em là Công, cháu ông Trí Cúc đây, anh bán cho em 03 (ba) cối pháo nổ loại 49 quả*”. Nghe Nguyễn Đức C nói vậy, để xác minh có phải là cháu ông Trí Cúc (là người cùng xóm của bị cáo C) thì bị cáo C nói anh Nguyễn Đức C đưa điện thoại để gặp vợ là bị cáo Nguyễn Thị L để xác nhận: bị cáo C hỏi Bị cáo L: “*Có phải thằng Công cháu ông Trí không*” thì Bị cáo L trả lời: “*đúng rồi, là cháu ông Trí Cúc*”. Sau khi được Bị cáo L xác nhận là người cùng xóm thì bị cáo C đồng ý bán pháo cho Nguyễn Đức C và nói với Bị cáo L đưa pháo nổ cho Nguyễn Đức C đồng thời nói chuyện với Nguyễn Đức C và nói giá của khối pháo nổ loại 49 quả là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng/1 khối (Tổng 03 khối pháo là 4.500.000 đồng). Bị cáo L sau khi nghe bị cáo C nói chuyện thì hiểu ý của chồng mình là bị cáo C đồng ý bán 03 (Ba) khối pháo nổ cho Nguyễn Đức C nên Bị cáo L đã vào trong nhà lấy 03 (Ba) khối pháo nổ trong thùng catton ra đưa cho Hoàng Đắc Q và Nguyễn Đức C. Đối với 01(một) khối pháo nổ còn lại, Thái Doãn C và Nguyễn Thị L sẽ bán cho người có nhu cầu mua để kiếm lời. Sau đó, biết Hoàng Đắc Q và Nguyễn Đức C chưa có tiền trả thì Nguyễn Thị L đã yêu cầu Hoàng Đắc Q và Nguyễn Đức C phải để lại tài sản để làm tin thì Nguyễn Đức C đưa cho Nguyễn Thị L hai chiếc điện thoại của mình gồm: 01 (một) điện thoại di động Samsung galaxy J4 và 01(một) chiếc điện thoại Iphone 6 để làm tin và hẹn chiều tối đưa tiền trả để lấy lại điện thoại.

Ngay sau đó Nguyễn Thị L đưa 03(ba) khối pháo cho Hoàng Đắc Q bỏ pháo vào cốp xe và chở Nguyễn Đức C về nhà.

Đến khoảng 16 giờ 40 phút ngày 02/02/2024, khi Hoàng Đắc Q điều khiển xe mô tô bên trong cốp có chứa 03 (Ba) khối pháo nổ đi đến nhà Trần Đăng Đ chở Đạt tìm chỗ vắng vẻ để xem và chia số pháo trên. Khi đi đến khu vực đường liên xóm thuộc xóm Vạn Yên, xã H, huyện Đ, Nghệ An thì bị lực lượng Công an huyện Đô Lương kiểm tra, phát hiện, thu giữ tang vật gồm 03 (ba) khối pháo nổ trong cốp xe, niêm phong theo đúng quy định; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda lead, màu vàng biển kiểm soát 37D1-737.08, tiến hành lập biên bản sự việc và đưa về trụ sở Công an huyện Đô Lương để làm việc.

Đến 21 giờ ngày 02/02/2024, sau khi biết anh Hoàng Đắc Q bị lực lượng Công an huyện Đô Lương phát hiện và thu giữ 03 (ba) khối pháo nổ. Bị cáo Nguyễn Thị L đến Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đầu thú và giao nộp 01(một) khối pháo nổ có dạng hình hộp chữ nhật, kích thước tương đồng nhau 18cm x 18cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy có nhiều màu sắc khác nhau, trên bề mặt mỗi khối có nhiều chữ nước ngoài, bên trong có chứa 49 khối hình trụ gắn liền nhau và 02 (hai) chiếc điện thoại trước đó Nguyễn Đức C đưa cho Nguyễn Thị L cầm để làm tin gồm: 01(Một) điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Sam sung GALAXY J4, màu đen, số seri R58M21Z6JGB, IMEI 1: 355021104358848, IMEI2: 355022104358846, không kiểm tra tình trạng máy bên trong; 01(Một) điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng, số seri: FCGSD01FHFM5, số imei: 353330079606921, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Đến ngày 26 tháng 02 năm 2024, bị cáo Thái Doãn C đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng.

Vào lúc 14 giờ ngày 03 tháng 02 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã tiến hành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại và lấy 03 (ba) khối hình hộp chữ nhật (Nghị là pháo nổ) thu giữ của anh Hoàng Đắc Q và anh Trần Đăng Đ có tổng khối lượng 5,283 kg(Năm phẩy hai trăm tám mươi ba kilôgam) được ký hiệu là M1; 01(một) khối hình hộp chữ nhật (Nghị là pháo nổ) thu giữ của Nguyễn Thị L có khối lượng là 1,865 kg (Một phẩy tám trăm sáu mươi lăm kilôgam) được ký hiệu là M2 gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 274/KL-KTHS(Đ2-CN) ngày 08 tháng 02 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Các

mẫu vật gồm ký hiệu M1, M2 gửi đến giám định đều là pháo, thuộc loại pháo nổ. Mẫu vật giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Cáo trạng số 37/VKS-HS ngày 15/4/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Thái Doãn C, Nguyễn Thị L về tội “Buôn bán hàng cấm” theo khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS; Xử phạt bị cáo Thái Doãn C từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Thái Doãn C và bị cáo Nguyễn Thị L.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, tuyên xử: Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J4, màu đen, số seri R58M21Z6JGB, IMEI 1: 355021104358848, IMEI2: 355022104358846, máy đã qua sử dụng cho anh Nguyễn Đức Công; Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda lead, màu vàng biển kiểm soát 37D1-737.08 cho chị Hoàng Thị Châu; Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, seri: FCGSD01FHFM5, số imei: 353330079606921, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI1: 353482151281428, số IMEI2: 353482153281426, gắn sim số: 0393844624, đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo Thái Doãn C, bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Đắc Quân vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án khai: Khoảng 13 giờ, ngày 02/02/2024, anh Hoàng Đắc Q và Trần Đăng Đ cùng nhau đến gặp anh Nguyễn Đức C để nhờ anh Công đi mua pháo nổ và anh Công đồng ý. Sau đó, anh Q sử dụng xe mô tô Honda Lead, biển kiểm soát 37D1-73708 chở anh Công đến nhà bị cáo Thái Doãn C để hỏi mua pháo nổ. Khi đến nơi thì gặp bị cáo Nguyễn Thị L là vợ bị cáo Thái Doãn C nên anh Nguyễn Đức C xin số điện thoại của bị cáo C từ Bị cáo L và gọi điện cho bị cáo C qua số thuê bao 0393.844.624 và nói “*em là Công, cháu ông Trí Cúc đây, anh bán cho em 03 (ba) còi pháo nổ loại 49 quả*”. Nghe Nguyễn Đức C nói vậy, để xác minh có phải là cháu ông Trí

Cúc (là người cùng xóm của bị cáo C) thì bị cáo C nói anh Nguyễn Đức C đưa điện thoại để gặp vợ là bị cáo Nguyễn Thị L để xác nhận: bị cáo C hỏi Bị cáo L: “*Có phải thằng Công cháu ông Trí không*” thì Bị cáo L trả lời: “*đúng rồi, là cháu ông Trí Cúc*”. Sau khi được Bị cáo L xác nhận là người cùng xóm thì bị cáo C đồng ý bán pháo cho Nguyễn Đức C và nói với Bị cáo L đưa pháo nổ cho Nguyễn Đức C đồng thời nói chuyện với Nguyễn Đức C và nói giá của khối pháo nổ loại 49 quả là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng/1 khối (Tổng 03 khối pháo là 4.500.000 đồng). Bị cáo L sau khi nghe bị cáo C nói chuyện thì hiểu ý của chồng mình là bị cáo C đồng ý bán 03 (Ba) khối pháo nổ cho Nguyễn Đức C nên Bị cáo L đã vào trong nhà lấy 03 (Ba) khối pháo nổ trong thùng catton ra đưa cho Hoàng Đắc Q và Nguyễn Đức C. Sau đó, biết Hoàng Đắc Q và Nguyễn Đức C chưa có tiền trả nên Nguyễn Đức C phải để lại 02 chiếc điện thoại để làm tin. Sau khi mua được pháo nổ Hoàng Đắc Q bỏ pháo vào cốp xe và chở Nguyễn Đức C về nhà.

Đến khoảng 16 giờ 40 phút ngày 02/02/2024, khi anh Q điều khiển xe mô tô bên trong cốp có chứa 03 (Ba) khối pháo nổ đi đến nhà Trần Đăng Đ chở anh Đạt tìm chỗ vắng vẻ để xem và chia số pháo trên. Khi đi đến khu vực đường liên xóm thuộc xóm Vạn Yên, xã H, huyện Đ, Nghệ An thì bị lực lượng Công an huyện Đô Lương kiểm tra, phát hiện, thu giữ tang vật gồm 03 (ba) khối pháo nổ; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda lead, màu vàng biển kiểm soát 37D1-737.08, tiến hành lập biên bản sự việc và đưa về trụ sở Công an huyện Đô Lương để làm việc. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda lead, màu vàng biển kiểm soát 37D1-737.08 bị thu giữ là của chị Thái Thị C, việc anh Q sử dụng xe đi mua pháo nổ chị Châu không biết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức Công vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án khai: Chiều ngày 02/02/2024, có anh Hoàng Đắc Q và anh Trần Đăng Đ đến gặp anh Công để nhờ anh Công đi mua pháo nổ và do biết bị cáo Thái Doãn C có pháo nổ để bán nên anh Công đồng ý. Sau đó, anh Q sử dụng xe mô tô Honda Lead, biển kiểm soát 37D1-73708 chở anh Công đến nhà bị cáo Thái Doãn C để hỏi mua pháo nổ. Khi đến nhà bị cáo C chỉ gặp bị cáo Nguyễn Thị L là vợ bị cáo C ở nhà nên anh Công xin số điện thoại của bị cáo C từ Bị cáo L. Sau khi xin được số điện thoại anh Công dùng điện thoại Iphone 6S Plus gọi điện cho bị cáo C qua số thuê bao 0393.844.624 và nói “*em là Công, cháu ông Trí Cúc đây, anh bán cho em 03 (ba) cối pháo nổ loại 49 quả*”. Khi nghe anh Công nói vậy bị cáo C nói anh Công đưa điện thoại cho vợ là bị cáo Nguyễn Thị L để xác nhận. Sau khi được Bị cáo L xác nhận là người cùng xóm thì bị cáo C đồng ý bán pháo cho anh Công và nói với Bị cáo L đưa pháo nổ cho anh Công đồng thời nói giá của khối pháo nổ loại 49 quả là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng/1 khối

(Tổng 03 khối pháo là 4.500.000 đồng). Sau đó, Bị cáo L đã vào trong nhà lấy 03 (Ba) khối pháo nổ trong thùng catton ra đưa cho anh Hoàng Đắc Q và anh Công. Do chưa có tiền trả nên anh Công để lại 02 chiếc điện thoại để làm tin. Sau khi mua được pháo nổ anh Q bỏ pháo vào cốp xe và chở Nguyễn Đức C về nhà.

Sau đó anh Công biết được sự việc Công an huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An bắt giữ anh Đạt, anh Q. Đối với chiếc điện thoại mà anh Công đưa cho Bị cáo L sau đó Bị cáo L giao nộp cho cơ quan Điều tra công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An anh Công có đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại Samsung Galaxy J4.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Đình Đạt vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án khai: Khoảng 13 giờ, ngày 02/02/2024, anh Đạt cùng với anh Hoàng Đắc Q đến gặp Nguyễn Đức C để nhờ anh Công đi mua pháo nổ và anh Nguyễn Đức C đồng ý. Sau đó, Hoàng Đắc Q sử dụng xe mô tô Honda Lead, biển kiểm soát 37D1-73708 chở Nguyễn Đức C đến nhà bị cáo Thái Doãn C để hỏi mua pháo nổ. Việc trao đổi mua bán pháo nổ thế nào anh Đạt không rõ.

Đến khoảng 16 giờ 40 phút ngày 02/02/2024, khi anh Q điều khiển xe mô tô bên trong cốp có chứa 03 (Ba) khối pháo nổ đi đến nhà Trần Đăng Đ chở anh Đạt tìm chỗ vắng vẻ để xem và chia số pháo trên. Khi đi đến khu vực đường liên xóm thuộc xóm Vạn Yên, xã H, huyện Đ, Nghệ An thì bị lực lượng Công an huyện Đô Lương kiểm tra, phát hiện, thu giữ tang vật gồm 03 (ba) khối pháo nổ; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda lead, màu vàng biển kiểm soát 37D1-737.08, tiến hành lập biên bản sự việc và đưa về trụ sở Công an huyện Đô Lương để làm việc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Thái Thị C vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án đã khai: Chị Châu là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda lead, màu vàng biển kiểm soát 37D1-737.08. Việc Hoàng Đức Quân sử dụng xe mô tô để đi mua pháo nổ chị Châu không biết. Nay chị Châu đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda lead, màu vàng biển kiểm soát 37D1-737.08. và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố là đúng nên không tranh luận gì với quan điểm, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì nên hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[1.2]. Về việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ. Xét thấy việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên HĐXX tiếp tục xét xử vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng giữa tháng 1 năm 2024 đến ngày 02/02/2024 các bị cáo Thái Doãn C và bị cáo Nguyễn Thị L đã có hành vi buôn bán hàng cấm là 04 (bốn) khối pháo nổ (loại 49 quả) có tổng khối lượng là 7,148 kg (Bảy phẩy một trăm bốn mươi tám kilôgam). Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Như vậy, hành vi của các bị cáo Thái Doãn C, Nguyễn Thị L đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất hành vi của bị cáo, vai trò vị trí của các bị cáo.

Hành vi tội phạm mà bị cáo Thái Doãn C, bị cáo Nguyễn Thị L thực hiện thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước cụ thể là trong lĩnh vực hàng hóa mà Nhà nước cấm sản xuất, buôn bán, vận chuyển và tàng trữ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, tuy nhiên cần phân tích vai trò, vị trí của từng bị cáo để xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi, vai trò, vị trí của mỗi bị cáo.

Bị cáo Thái Doãn Công là người thực hành tích cực, bị cáo trực tiếp tìm mua pháo nổ, sau khi mua được pháo nổ đã tìm cách vận chuyển về nhà cất giữ để khi có người hỏi mua thì đồng ý bán với mục đích kiếm lời. Bị cáo L mặc dù không phải là người tìm mua pháo nổ nhưng khi biết được hành vi mua pháo nổ của chồng là bị cáo C đã tiến hành cất giữ, sau đó biết mục đích của bị cáo C là bán cho người khác đã đồng ý và thực hiện việc bán pháo cho người khác. Như vậy, bị cáo C có vai trò, vị trí lớn hơn Bị cáo L, nên cần xử phạt bị cáo C với mức hình phạt cao hơn Bị cáo L.

[2.2] Xét tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm bị cáo nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật nên các bị cáo đã đến cơ quan Công an huyện Đô Lương đầu thú, khai nhận đầy đủ về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo Nguyễn Thị L có ông nội là Nguyễn Tất Quán và bà nội là Đào Thị Hân được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất; Bị cáo Thái Doãn C có bố đẻ là Thái Doãn Hồng được tặng thưởng Huân Chương Chiến Công, huân chương chiến sỹ vẻ vang và ông nội là Thái Doãn Nam được tặng kỷ niệm chương nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo có nhân thân tốt, các bị cáo có nơi cư trú ổn định nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội phạm này người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nghề nghiệp lao động tự do, công việc không ổn định, thu nhập chỉ đủ nuôi gia đình, bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Hành vi của bị cáo không gây thiệt hại gì cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã thu giữ: 04 (bốn) khối hình hộp chữ nhật, kích thước tương đồng nhau 18cm x 18cm x 10cm, được bọc bằng giấy nhiều màu sắc, phía trên có nhiều chữ nước ngoài, bên trong có chứa 49 khối hình trụ gắn liền nhau, có tổng khối lượng là 7,148 kg nhưng đã mang toàn bộ đi giám định, quá trình giám định đã sử dụng hết; Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda lead, màu vàng biển kiểm soát 37D1-737.08 quá trình điều tra xác minh chủ sở hữu là chị Thái Thị C và việc anh Q sử dụng xe mô tô của chị Châu để đi mua pháo nổ vào ngày 02/02/2024, chị Châu không biết nên cần trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda lead, màu vàng biển kiểm soát 37D1-737.08 cho chị Thái Thị C; Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, seri: FCGSD01FHF5, số imei: 353330079606921, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI1: 353482151281428, số IMEI2: 353482153281426, gắn sim số: 0393844624, đã qua sử dụng là công cụ để bị cáo C và anh Nguyễn Đức Công liên lạc để thực hiện hành vi mua bán pháo nổ nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước; Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J4, màu đen, số seri R58M21Z6JGB, IMEI 1: 355021104358848, IMEI2: 355022104358846, máy đã qua sử dụng là điện thoại mà Bị cáo L giao nộp là điện thoại của anh Nguyễn Đức Công không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh Nguyễn Đức Công.

[5] Đối với anh Nguyễn Đức C, anh Hoàng Đức Q, anh Trần Đăng Đạt đã thực hiện hành vi mua 03 (Ba) khối pháo nổ với tổng khối lượng là 5,283 kg (Năm phẩy hai trăm tám mươi ba kilôgam) của các bị cáo Thái Doãn C và bị cáo Nguyễn Thị L chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đã chuyển Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Đô Lương để xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đức C, Hoàng Đức Q và Trần Đăng Đ theo đúng thẩm quyền quy định.

Đối với người đàn ông đã bán pháo nổ cho bị cáo C tại thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị vào giữa tháng 01 năm 2024. Do bị cáo C không quen biết, không thấy rõ đặc điểm hình dáng của người đàn ông nay. Hiện tại, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đô Lương chưa đủ căn cứ để xác định đối tượng đã bán pháo nổ cho bị cáo Thái Doãn C nên chưa có căn cứ để xử lý. Khi nào điều tra, xác minh được sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L, bị cáo Thái Doãn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết toàn diện vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 của BLHS; Điều 136, Điều 102 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Thái Doãn C, bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Thái Doãn C 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 26/4/2024).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 26/4/2024).

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Thái Doãn C, bị cáo Nguyễn Thị L.

Giao các bị cáo Thái Doãn C, bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án treo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định khoản 3 Điều 92; Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J4, màu đen, số seri R58M21Z6JGB, IMEI 1: 355021104358848, IMEI2: 355022104358846, máy đã qua sử dụng cho anh Nguyễn Đức Công; Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda lead, màu vàng biển kiểm soát 37D1-737.08 cho chị Hoàng Thị Châu; Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, seri: FCGSD01FHFM5, số imei: 353330079606921, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI1: 353482151281428, số IMEI2: 353482153281426, gắn sim số: 0393844624, đã qua sử dụng. *(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 16/4/2024 giữa Công an huyện Đô Lương với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An).*

- Về án phí: Buộc bị cáo Thái Doãn C, bị cáo Nguyễn Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng

cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- Chi cục THA dân sự huyện Đô Lương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Hòa Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Duy Phi